TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/DS-ST
Ngày: 24/5/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Ngọc Thúy

2/ Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

-Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:* Bà Phạm Thị Nguyên – Thư ký Toà án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Mai Hương -Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/5/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 36/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2021 các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín

Trụ sở: Lầu 8 số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: ông Thạch Ngọc Phúc, sinh năm 1983. (Văn bản ủy quyền số 85/2021/GUQ-CNQ10 ngày 03/02/2021) (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Hà B, sinh năm: 1988 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 27/23 Văn T, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/11/2019, ông Hà B có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín hợp đồng số 4028818 sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông Hà B, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 70.000.000đồng, số thẻ: 436438-7422, loại thẻ VS payWave Cre Platinum Cashback, lãi trong hạn là 2.4%/tháng, lãi quá hạn

3.6%/tháng, thời hạn sử dụng thẻ là 3 năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Hà B đã thực hiện các giao dịch từ ngày 05/12/2019 đến ngày 05/12/2020 với tổng số tiền là 135.096.476đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Hà B đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 73.745.000đồng, trong đó số tiền gốc là 46.390.520đồng, lãi là 27.354.480đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Hà B vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Hà B vi phạm nghĩa vụ thanh toán vào ngày 05/12/2020 nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tạm tính đến ngày 05/5/2021 ông Banh còn nợ của Ngân hàng tổng số tiền là: 91.207.465 đồng, trong đó nợ gốc: 77.215.956 đồng, lãi quá hạn là 13.991.509 đồng.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu ông Hà B phải thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền còn nợ trên và phải tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh sau ngày 05/5/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn ông Hà B hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Quận 8 trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 06/4/2021: Vào ngày 25/11/2019, ông Hà B có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 70.000.000đồng.

Sau khi được cấp thẻ, ông Hà B đã sử dụng và thực hiện các giao dịch thanh toán mua hàng hóa. Trong thời gian qua, ông Hà B có vi phạm nghĩ vụ trả nợ. Ông Hà B xác nhận tạm tính đến ngày 31/01/2021, ông còn nợ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với số tiền nợ gốc là 77.215.956đồng, nợ lãi quá hạn là 5.281.563đồng. Tổng cộng 82.497.519đồng. Hiện nay ông Hà B đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Quận 8. Do đó, qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông Hà B đồng ý trả nợ theo quy định của pháp luật, sau khi chấp hành xong ông Hà B sẽ cố gắng đi làm để trả dần số nợ trên cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, chấp hành đúng quy định của pháp luật, Qua kiểm sát vụ án tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]-Thẩm quyền loại việc:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện ông Hà B yêu cầu thanh toán tiền vay. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự: "Hợp đồng dân sự vay tài sản".

[2]-Thẩm quyền lãnh thổ:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có đơn khởi kiện ông Hà B, ông Tuấn có hộ khẩu thường trú tại 27/23 Văn T, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Căn cứ vào thời điểm ông Hà B ngừng thanh toán các khoản theo thỏa thuận cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín bắt đầu vào ngày 05/12/2020. Ngày 03/02/2021 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 6. Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, 688 Bộ luật dân sự 2015 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

Về nội dung:

[1]- Ngày 25/11/2019, ông Hà B có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín hợp đồng số 4028818 sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông Hà B, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 70.000.000đồng, số thẻ: 436438-7422, loại thẻ VS payWave Cre Platinum Cashback, lãi trong hạn là 2.4%/tháng, lãi quá hạn 3.6%/tháng, thời hạn sử dụng thẻ là 3 năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Hà B đã thực hiện các giao dịch từ ngày 05/12/2019 đến ngày 05/12/2020 với tổng số tiền là 135.096.476đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Hà B đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 73.745.000đồng, trong đó số tiền gốc là 46.390.520đồng, lãi là 27.354.480đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Hà B vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Hà B vi phạm nghĩa vụ thanh toán vào ngày 05/12/2020 nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 05/5/2021 ông Banh còn nợ của Ngân hàng tổng số tiền là: 91.207.465 đồng, trong đó nợ gốc: 77.215.956 đồng, lãi quá hạn là 13.991.509 đồng.

Bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền trên nhưng do hiện nay đang phải chấp hành án nên đồng ý sau khi chấp hành án xong ông sẽ cố gắng đi làm để trả dần số nợ trên cho Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng; Do đó Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu ông Hà B phải trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 05/5/2021 là: 91.207.465 đồng, trong đó nợ gốc: 77.215.956 đồng, lãi quá hạn là 13.991.509 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[2]- Căn cứ án lệ 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 có nội dung: "*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này…".* Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Hà B tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Hà B phải chịu 4.560.373 đồng án phí dân sự sơ thẩm .

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 2.062.438 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, điều 184, điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 429, 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;

- Áp dụng Điều 48 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án lệ 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc ông Hà B phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 91.207.465 (chín mươi mốt triệu hai trăm lẻ bảy ngàn bốn trăm sáu mươi lăm) đồng, trong đó nợ gốc là 77.215.956 (bảy mươi bảy triệu hai trăm mười lăm ngàn chín trăm năm mươi sáu) đồng, lãi quá hạn là 13.991.509 (mười ba triệu chín trăm chín mươi mốt ngàn năm trăm lẻ chín) đồng.

Thời hạn thanh toán: Trả ngay một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 05/5/2021 ông Hà B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Hà B phải chịu 4.560.373 đồng án phí dân sự sơ thẩm

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.062.438 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0038567 ngày 24/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6.

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (1);
-Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (2);
-Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6 (1);
-Các đương sự (4);
-Lưu VP (3), HSVA (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thu